

Đây là vấn đề muôn thuở của loài người đi tìm nguồn gốc của mình để từ đó tìm ra cách xử sự đúng đắn trong đời sống. Bài viết được BS Nguyễn Cẩm YK69, duyệt lại)

A) Theo Khoa học

1. Thuyết Big Bang

a) Thuyết dựa trên Vật lý cho là Vũ trụ phát xuất từ vụ nổ từ một điểm cực nhỏ rất nóng, chứa một năng lượng kinh hồn rồi bung ra, và càng ngày càng tăng tốc bành trướng. Cùng lúc nhiệt độ hạ dần tạo ra hạt lượng tử nhỏ như quartz, electrons..., photons. Lần lượt tạo thành các hạt cơ bản lớn hơn như protons, neutrons. Các hạt kết hợp lại thành atoms, molecules, và làm ra khoáng chất vô cơ, hữu cơ. Cuối cùng tạo ra vật và người.

Vấn nạn là chỉ có một Big Bang hay nhiều Big Bang. Cái gì có trước Big Bang để sanh ra Big Bang. Có thể đó là Chân Không. Những vấn nạn trên là chưa được nhà Vật Lý học lưu tâm. *Nếu nói rằng Chân không sanh ra Big Bang thì đó là giáo điều của Tôn giáo.*

b) Nhà Vô thần học cho sự kết hợp trên là tình cờ/ ngẫu nhiên. Tuy nhiên trong vũ trụ rộng lớn và có nhiều chất cơ bản để kết hợp, tuổi của vũ trụ chỉ có 14 tỉ năm không đủ để cho vũ trụ tình cờ có thể làm ra một quy trình trật tự người và thiên nhiên hiện nay.

Toán học cho thấy phải cần ít nhất $3/2$ thời gian trên mới hy vọng và may mắn để có thể giới như hiện nay. Nói một cách khác nếu không là do tai nạn may mắn thì không thể có vũ trụ này. *Đó là lý do, cho đến nay, thuyết Hữu thần của Tôn giáo là cần thiết.*

c) Thuyết Hữu thần, sự xếp đặt và cấu tạo là do một ý chỉ thiêng liêng làm nên. Từ đó ý niệm về Thượng đế Thiên Chúa và Thần quyền rất khó bị chối bỏ.

2. Thuyết Darwin

a) Lý Thuyết

Trong sách của Darwin (Charles Darwin 1809- 1882) về "On The Origin of Species" (Về Nguồn gốc các Chủng Loài) xuất bản năm 1859, tham vọng của Darwin là muốn nghiên cứu nguồn gốc của sự Sống. Quan niệm của Darwin chống lại một số quan niệm đương thời rằng sự Sống là Ngẫu nhiên mà có. Ông quan niệm sự phát xuất của muôn Loài là sự Tiến hoá từ từ và Liên tục từ Sinh vật ở đẳng cấp thấp lên Sinh vật ở đẳng cấp cao kèm theo sự chọn lọc thiên nhiên cho các chủng loại mới, phù hợp với môi trường sống. Một cách đơn giản là muôn Loài phát triển theo hướng nào phù hợp nhất với thiên nhiên và sanh

nhiều con cháu hơn là loài không phù hợp với thiên nhiên. Với thời gian hàng tỉ năm các sinh vật sẽ khác nhau về chủng loài.

Ở thời đại của Darwin, Khảo cổ học, Sinh hóa học và Di truyền học về chủng tử Di truyền genes và biến đổi/ Gene Mutations chưa phát triển nên cơ chế biến hóa từ Chủng Loài là chưa được giải mã. Hươu cao cổ là một thí dụ: cây càng cao thì cổ càng được kéo dài theo khuynh hướng sinh tồn, vì thế hệ con cháu Hươu có cổ càng ngày dài ra. Tuy vậy Darwin đã bị chế diễu khi giải thích cá Voi là biến loại từ Beo có thể bơi lội được. Nhưng Beo có nanh vuốt, cần gì phải thích ứng dưới nước để thành loại ăn rong biển không cần nanh vuốt. Các nhà chủng loại học nghĩ rằng loại Trâu nước có thể là tiền thân của cá Voi.

Gần đây hiểu biết về Ngoại biểu Di truyền (Epigenetic), một lần nữa cho thấy sự học hỏi về một số đặc tính của thế hệ trước nhưng rất gần có thể truyền cho con cháu, không qua cơ chế Genes phải mất hàng ngàn /triệu năm. Thí dụ như con cháu người thiếu ăn hay dễ bị chứng Tiểu đường.

b) Thuyết Social Darwinism (Tiến hoá Xã hội theo Darwin)

Thuyết là hệ luận của Darwinism suy luận rộng ở mức độ lớn hơn như Xã hội. Nhóm nào mạnh thì phát triển. Thí dụ người giàu ở USA phát triển thành Tư bản. Thuyết được áp dụng ở Nhật, Trung Hoa và nhất là ở Đức bởi Hitler để tạo nên Đức quốc Xã phát triển dựa trên người có Trí tuệ cao. Vì vậy Social Darwinism bị thất sủng nhiều sau Thế chiến thứ I và hơn nữa sau Thế chiến thứ II. *Tuy nhiên, phần nhiều sự biến đổi là duy ngã, có cái Tôi vì vấn đề chọn lọc thiên nhiên, có Vô minh nên kèm theo sự tiến hoá và thoái hoá. Tiến hoá là sự phát triển có chủ đích, để cải thiện đời sống vật chất, và thoái hoá về mặt tinh thần và Đạo đức.*

c) Bình Luận. Thuyết Darwin được đón nhận trong phần lớn giới khoa học cùng thời để học hỏi và được bổ khuyết bởi sự phát triển khoa học về phần tử cấu tạo ra Protein, RNA, DNA, genes.

Tuy vậy cũng có nhiều nghi vấn và phê bình từ nhiều quan điểm.

i. Vai trò của sự thay đổi ngẫu nhiên, có thể không phải là sự Tiến hoá. Darwin tránh không dùng từ "ngẫu nhiên" để tránh chứng tỏ sự thiếu hiểu biết. Sự ngẫu nhiên là hậu quả của sự thay đổi không được kiểm soát theo một quy trình nào đó. Theo Darwin sự kiểm soát đó là sự chọn lọc Thiên nhiên. Lý thuyết Darwinism không cho một cơ hội để minh chứng khoa học vì không cách nào loại bỏ được Sự ngẫu nhiên theo một hướng khác hơn là sự chọn lọc thiên nhiên. Biết rằng tính Ngẫu nhiên không thể là cơ chế tạo nên con người từ khoảng trống Chân Không!

ii. Sự Lặp lại nhiều lần Sự Ngẫu nhiên làm nên Sự Liên tục (Stochastic = tính Liên tục-Ngẫu nhiên) của các giống nòi.

Thí dụ khi hốt một nắm cát trong bàn tay, các hạt cát có thể tích khác nhau làm thành một dãy những hạt cát có thể tích tính bằng những con số liên tục nhau, đó là sự Ngẫu nhiên. Hai hạt cát có thể tích gần nhau không liên hệ gì với nhau về cơ chế tạo thành. Cũng như vậy, trong Kinh dịch, có sự liên tục giữa các quẻ xếp theo thứ tự, và không thể nói quẻ này là sanh ra quẻ kia mà chỉ có thể nói hai quẻ này biến ra quẻ kia và ngược lại chứ không phải quẻ này sanh ra quẻ kia vì không biết quẻ nào xảy ra trước quẻ kia. Cho nên khi nói Nucleic Acids và Protein, không thể nào biết được Protein sinh ra Nucleic acids hay ngược lại. Darwin cho là sự ngẫu nhiên và sự Chọn lọc là tiếp nối nhau và sự ngẫu nhiên không thay thế sự chọn lọc thiên nhiên. Các nhà Tiến hóa Sinh học cũng đồng ý là Tiến hóa Chủng loại là sự chọn lọc thiên nhiên nhưng thường không biện luận bằng cách nào sự tính Liên tục-Ngẫu nhiên ảnh hưởng thế nào đến sự tiến hóa của Chủng loại (Beat 1984)?.

iii. Thiếu sót lớn nhất của Darwinism là không chỉ ra cách nào sự sống được bắt đầu.

Darwin có lẽ nghĩ rằng nguồn gốc của sự Sống là ngoài khả năng của Khoa học và có thể không muốn động chạm quá nhiều với các nguyên tắc cơ bản của Tôn giáo.

Lại nữa, với hiểu biết về sự phát triển của sự sống hàng triệu/ tỉ năm, nên suy ra 1 ngày trong Sáng thế có thể là dài hơn hàng tỉ năm. Con Người được tạo hay biến hoá từ mẫu loài vật đẳng cấp cao là sau cùng trong Sáng thế. Nói một cách khác, sự phát sinh ra sự sống của Darwinism không đi ngược lại thứ tự trong Sáng Thế.

d) Quan điểm cận đại về Nguồn gốc sự Sống trên Địa Cầu

i. Tổng hợp hữu cơ từ vô cơ:

- Đầu thập niên 1950, Urey, Vật lý Gia và Hóa học gia, là người đã được giải Nobel và Miller, PhD trẻ đã thành công tạo nên sự tổng hợp được chất hữu cơ Aminoacids trong phòng thí nghiệm trong bình thủy tinh chỉ chứa nước biển khí trời và tia chớp điện (1953). Thí nghiệm thành công của Miller là bước quan trọng làm ngưng đi một thời gian dài sự nghiên cứu cơ chế tạo ra sự sống trên địa cầu. Trước đó Frederick Wohler (1800-1882) đã tình cờ làm ra urea từ NH₃ amoniac

- Trước Miller và sau Wohler, hai nhà khoa học có tư tưởng Marxist (Oparin/người Nga và Halane/người Anh) đã tiên đoán vật chất hữu cơ có thể tạo ra từ phản ứng hóa học. Dầu lời tiên đoán có ảnh hưởng lớn đối với các lý thuyết gia Duy vật đương thời của Soviet Union, lời tiên đoán chỉ có thể chứng thực lâu sau đó.

Haldane cũng tiên đoán là chất hữu cơ có trọng lượng phân tử lớn có thể là trung gian giữa chất vô cơ và sinh vật như Virus. Siêu Vi được lần đầu tiên phát hiện vào năm 1917. Sự kết hợp trên đặt nền tảng cho chất vô cơ phát triển thành hữu cơ và chất hữu cơ có thể tự sinh sản (như con Siêu vi) qua nhiều chặng đường tiến hoá.

- Một mốc quan trọng nữa là sự khám phá ra ribosomes (thể hạt nhỏ trong tế bào) mà Troland/ USA tiên đoán là phải có một loại men đặc biệt làm trung gian để sản xuất ra Proteins từ Genes/DNA-RNA để hoàn thành tiến trình sự phát sinh ra đời sống. Vấn nạn nữa còn nan giải là Proteins xảy ra trước hay DNA/RNA (Nucleic acids), vấn nạn trên là y như quả trứng và gà con.

ii. Thuyết Tế bào

Rudolf Virchows (1821-1902) và Louis Pasteur (1822-1895) đã đưa ra lý thuyết là *sự sống phải được bắt đầu bằng sự sống*. Trong lý thuyết đó tế bào là đơn vị cơ bản. Tất cả sinh vật từ cây cỏ đến động vật đều làm ra từ đơn vị căn bản này. Tế bào là gồm ít nhất màng tế bào hầu như có cấu tạo giống nhau, tế bào chất và cuộn DNA. Tế bào chất chứa các cấu tạo để tế bào sinh và tăng trưởng. Thuyết không đề cập đến bằng cách nào tế bào đầu tiên được làm ra. Lại một vấn nạn nữa dành cho Thần quyền!.

iii. Khoảng cách trong tiến hóa Khỉ Vượn và Người

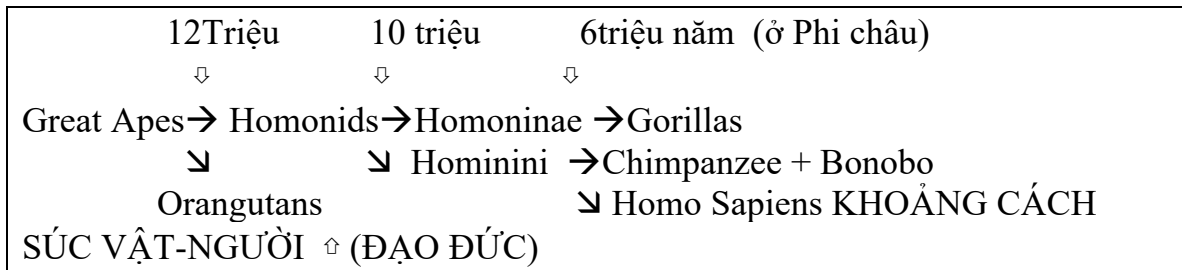
Khi nghiên cứu sự biến hòa người ta thấy Khỉ dòng Bonobos và Chimpanzees chia nhánh thành dòng Người. Về hình thái có sự liên tục, nhưng về tinh thần tình cảm thì người có khoảng cách xa với Khỉ và Vượn. Sự phát triển về tình cảm có thể thấy ở loài vật, nhưng ĐẠO ĐỨC đã làm nên con người ngày nay. Khởi đầu khoảng 12 triệu năm trước gồm Homonid Khỉ lớn (Great Apes) gồm Đười ươi (Ourangutans), Khỉ đột (Gorillas) và Hominini gồm Vượn (Chimpanzees) và Người xuất hiện ở Đông Phi Châu, lập thành từng nhóm cách biệt nhau.

iv. Người NAM và NỮ đầu tiên

DNA của mitochondria (mt DNA) của đàn ông hay đàn bà đều có nguồn gốc từ Mẹ vì khi thụ tinh chỉ nhân của tinh trùng lọt vào trứng. Phân tích mitochondrial mtDNA đưa đến kết quả là tất cả mọi người đều sinh từ một người Mẹ tổ tiên vì cùng chia sẻ một loại mtDNA gọi tên là Mitochondrial Eva sống ở Phi châu. Cũng như vậy, nhiễm thể Y chứa gene SR Y kích động sự phát triển ra phái Nam. Tất cả nhiễm thể Y đều phát xuất từ một người Nam tổ tiên sống cách đây 60.000-100.000 năm

v. Con Người rời Phi châu 50.000 năm trước và đi đến châu Âu, Á và Mỹ, khi Mỹ châu khi còn nối với Á châu khoảng hơn 20.000 năm để đến Canada.

Cũng như vậy, nhiễm thể Y chứa gene SRY kích động sự phát triển ra phái Nam. Tất cả nhiễm thể Y đều phát xuất từ một người Nam tổ tiên sống cách đây 60.000-100.000 năm.



B). Thiên Chúa Giáo và Sáng thế, Theo Cựu ước

- Ngày 1: Đức Chúa Trời tạo ra Vũ Trụ (Trời Đất) bắt đầu từ một khoảng trống không, tối và vô hình trên mặt vực. Nước cũng đã được tạo ra. *Thần của Ngài (tức là Ngài)* lướt trên mặt nước (ý nói: Thánh Linh vọng động). Rồi Ngài tạo ra sự Sáng, kể đến phân chia Sáng và Tối.
- Ngày 2: Phân chia Nước và khoảng Trời là Thiên đàng
- Ngày 3: Phân chia ra Nước và Đất và cây cỏ mọc từ Đất.
- Ngày 4: Làm nên Mặt Trời Mặt Trăng và Sao.
- Ngày 5: Làm nên Thủy vật và Động vật.
- Ngày 6: Làm nên con Người có hình như Đức Chúa Trời.

Như vậy Sáng thế là chủ ý của Đức Chúa Trời. Một ngày trong Sáng thế của Cựu Ước có thể là trên dưới tỉ năm.

C) Phật giáo và Sáng thế

Sáng thế thường ít được nhiều người học Phật chú ý. Cũng có thể là kinh Phật quá đồ sộ nên có sự không đồng nhất về nghiên cứu của người học Phật, nhưng các nhà Khoa học Vật lý cận đại đều nhận xét là Triết lý Đạo Phật vượt qua Khoa học và có nhiều điểm tương đồng lẫn nhau.

Bài viết phần này là dựa trên Kinh Đại thừa, Lăng Nghiêm. Kinh Lăng nghiêm được Đức Phật nói ra tại Tịnh xá Kỳ Hòa thánh Thất La Phiệt cùng với 1250 vị Đại A La Hán. Kinh nói ra sau kinh Lăng Già vào thời kỳ về sau của hành trình hoằng pháp. Sau khi Đức Phật sai Ngài Văn Thù Sư Lợi đi cứu Ngài A Nan sắp phạm giới với nàng Ma Đăng Già. Đức Phật giảng kinh này cốt để ngài A Nan nhận rõ được Phật pháp hơn, tu hành theo phương pháp chỉ dạy và tránh cảnh Ma chướng. Sau khi chỉ Tánh của Tâm (Phật Tâm) là vô

sinh, thường hằng, phi nhân duyên. Bản Tâm đó làm nên Tính Nghe Thấy... và Biết. Khi mất cái Bản Tâm đó làm nên Điên đảo. Bản Tâm đó có Tự Tánh nên là duy nhất tự sanh ra/ hay còn gọi là vô sanh – vô diệt, HỮU NGÃ và HỮU QUYỀN (cho nên con người sanh ra từ Bản Tâm là Vô ngã và Vô Sở hữu, phải tuân theo Bản Tâm hay Đấng Sáng thế/ Thượng đế làm điều Đạo đức)

Do Ngài Phú Lô Na là người có tài thuyết pháp bậc nhất của hàng Đệ tử Phật, hỏi Phật (Quyển 2 và 4), Đức Phật chỉ ra:

Quyển 2- Bản giác Tánh không, chẳng minh chẳng vô minh, tùy theo Nghiệp Thức biến hiện nên vô minh bắt đầu; một niệm vô minh bỗng khởi, thì bản giác lia tánh không mà sanh vọng minh, tánh không cũng lia bản giác mà sanh ám muội. Bản giác sanh vọng minh thì phát ra Thức, chỗ trong lặng chẳng lay động của Thức tỉnh (nguồn gốc của Thức) tức là Thủy, tánh "không" sanh ám muội, kết tụ thành sắc, tức là Địa (trái đất), Địa và Thủy nhiễu loạn nhau thành Phong (Bầu khí quyển bao phủ trái đất). Vì tánh "không" bị ám muội, cố chấp cái năng minh thành chướng ngại, nên vọng cho bản giác là sở minh, năng sở nhiễu loạn, nên vọng có tánh biến hóa của Hỏa, ngọn Hỏa xông lên, nên có hơi Thủy khắp cả mười phương hư không. Hỏa bốc lên, Thủy chảy xuống, giao lộn vọng lập thì Thủy ướt thành biển cả, đất khô thành lục địa. Do nghĩa này, nên trong biển cả Hỏa thường phun lên, trong lục địa sông ngòi thường chảy. Thế Thủy kém thế Hỏa thì kết thành núi, nên khi đập đá núi thì có tia lửa; thế Địa kém thế Thủy thì mọc lên thành cỏ cây, nên đốt cỏ cây thì thành đất, vắt ra thì có nước. Tứ đại giao lộn lẫn nhau vọng sanh nhân quả, do nhân duyên này nên thế giới tương tục.

Quyển 4- Gốc là từ Bản Tâm, bỗng nhiên Khởi nên Vọng Niệm sanh Tánh, Tánh sanh nên Giác, rồi Giác sinh ra Sở, Sở sinh ra Năng
(ý nói : Chân không từ **khi làm nên THỨC** (sự Biết), từ sự Biết sanh ra Đất Nước Gió Lửa rồi thành thế giới ngày nay) (Nhất thiết duy Tâm tạo)

Nói tóm lại Bản Giác là Bình đẳng (*chẳng Minh chẳng Vô Minh*), do biến ra Giác Minh thành làm lỗi vì có Minh thì phải có Vô Minh "Bỗng Nhiên Khởi Niệm" (Vọng Niệm) (Hữu Niệm= *tùy theo Nghiệp Thức biến hiện nên vô minh bắt đầu*) giống như " Khởi Tâm Phân Biệt " trong Cựu ước khi nói về hai Ông Bà Adam và Eva sau khi ăn trái cấm, mà sinh ra hư vọng đồng dị bất bình đẳng (tức phát sanh ra Thức) mà sinh ra Tứ Đại. Tứ Đại nhập thêm phần siêu hình thành Ngũ Âm (Sắc Thọ Tướng Hành Thức) (Siêu hình=Thọ Tướng Hành Thức).

Biết rằng Chân Không (là diệu Hữu hay Không tức thị Sắc) cũng là Phật Tánh và cũng là Trí Huệ (bát nhã). Chân Không thường được gọi là có Tánh Không là Thể có Trí Huệ và không thể đo lường quan sát bằng Lục Căn (năm giác

quan và tư tưởng) nhưng vẫn có thể gây nên những hiệu quả vì có Trí Huệ. Có người nói:

“Chân không chẳng không, Mới có diệu hữu.

Diệu hữu chẳng hữu, Mới có chân không”.”

Hay:

« Chân không chẳng ngại diệu hữu

Diệu hữu chẳng ngại chân không ».

. Trí Huệ cũng như Tri thức hoạt động không cần não bộ và não bộ chỉ làm trở ngại Tri thức và Phật tánh. Cũng như vậy trong Thiên Chúa giáo Thánh linh hoạt động (như lướt qua lại trên mặt nước khởi đầu cho Sáng thế) không cần não bộ. Đức Chúa Trời thể hiện qua ba ngôi (Chúa Cha Chúa Con và Thành Thần). Ngôi Hai là Chúa Jesus. Ba Ngôi làm việc nhờ Thánh Linh mà tạo ra vũ trụ. Phật cũng thể hiện qua ba Thân (Pháp thân, Báo thân và Hóa thân). Phật Mẫu Ni là Báo thân của Phật Tánh và làm việc qua Phật tánh. Nói một cách khác vọng niệm này là có Trí Huệ chứ không phải tương đương với một vụ nổ theo nghĩa thông thường. Trí Huệ ấy làm nên vũ trụ và thế giới này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 37 Như Lai Xuất hiện, Bồ Tát Phổ Hiền thay lời Phật giải thích với đại chúng:

Chư Phật tử ! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ ?

i. năng trì, vì hay trì đại thủy

ii. năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy

iii. kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở

iv. trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ Tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng non duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp vô

(Ý nói: Do nhiều Duyên sau đó tạo nên Tri Thức, có mưa, Đại Thủy, xứ sở, chúng sanh, mà không do ai sanh ra, nhưng do rất rất nhiều duyên. Nhưng do nhiều duyên mà Như Lai xuất hiện. Như vậy Như Lai hiện ra hay thế giới lập thành không phải là tình cờ/ngẫu nhiên. Phổ Hiền Bồ Tát kể ra bốn khả năng

của Phật Tánh để làm ra vũ trụ là: Lập/ xây dựng, Tiêu/ phá hủy, Trì/ duy trì và Trang Nghiêm/ thiện xảo).

Như vậy, không cần tìm nguồn sống ngoài địa cầu để giải thích nguồn gốc sự sống hiện nay. Rõ ràng là lý thuyết Big Bang đã không thể hiện được tính cách siêu nhiên và siêu việt chỉ vì bị giới hạn bởi não bộ với trí thức vô minh, và là lý thuyết *không toàn vẹn*.

Ghi thêm: Cũng tương tự như thuyết Lượng tử của Niels Bohr đã bị Einstein phê phán là không toàn vẹn vì không giải thích được hai hạt photons từ một hệ thống bay ra hai hướng khác nhau nhưng vẫn biết nhau trong thí nghiệm EPR/Einstein Podolsky Rosen thường gọi là EPR nghịch lý. Mãi sau, người ta mới biết là photons có tính liên kết cùng khắp, tự tại và không tại chỗ. Nghịch lý EPR bị Bohr chối bỏ và Einstein không thể tìm thí nghiệm nào khác để chứng minh cho đến khi chết). Trong lý thuyết Ông chưa bao giờ sai. Ông nói: một tôn giáo như Phật giáo có tầm mức vũ trụ, vượt lên trên "Thượng Đế được nhân cách hóa", qua khỏi thần quyền và mặc khải/giáo điều để kết nối Tâm linh và Thiên nhiên...(*"Buddhism has the characteristics of what would be expected in a cosmic religion for the future: It transcends a personal God, avoids dogmas and theology; it covers both the natural and the spiritual, and it is based on a religious sense aspiring from the experience of all things, natural and spiritual, as a meaningful unity*)

Tóm lại Chân không sau vọng niệm sanh ra vật chất và *hư không* làm theo ý chỉ của Trí Huệ Bát nhã.

Bồ Tát Phổ Hiền: *Các Phật tử ! Nói sơ lược về thế giới hải chướng khác biệt như vậy. Nếu nói rộng ra, thì có sự chướng khác biệt nhiều như hạt bụi thế giới hải. Các vị đệ tử của Phật ! Thế giới hải chướng khác biệt nói sơ lược như ở trước vừa nói có mười thứ. Nếu nói rộng ra thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Bây giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thân lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng. Trong mỗi hạt bụi nhiều biển cõi Xứ sở khác nhau đều nghiêm tịnh. Như vậy vô lượng vào trong một Mỗi mỗi phân biệt chướng tạp loạn.*

(ý nói trong vũ trụ bao là có nhiều thế giới như thế giới chúng ta. Cũng như thế giới chúng ta có nhiều hạt bụi. Trong hạt bụi ấy lại có nhiều thế giới. Các thế giới ấy đều có xếp đặt trang nghiêm như thế giới của chúng ta thấy)

Dần dần vì Vô minh Trí Huệ bị u ám thành Trí Tuệ rồi thành Trí thức vô minh như ngày nay của nhân loại. Trí Huệ là Đức của Phật Tánh trong Phật giáo và là Thánh Linh của Chúa Trời/ Đấng Sáng thế. Đức Phật thường nói: "lời nói của chư Phật chẳng có hư vọng". Chúng sanh vì vô minh nên chỉ tin vào khoa học nên phạm nhiều sai lầm tổn kém.

Chất Đen và Lực Đen là thể vô hình siêu nhiên dĩ nhiên là sản phẩm trực tiếp liên hệ đến “Chân Không diệu Hữu” sau Big Bang.

Trở lại Bản Tâm là phẳng lặng không sinh diệt, nhưng vì Vọng niệm là có sanh. Sanh ra có thể Diệu Minh (Diệu= Vi diệu, Mầu nhiệm, Minh= Sáng) và Vô Minh. Diệu Minh là Niết bàn/Thiên Đàng. Vô Minh là thế giới đảo điên (Kinh Lăng Nghiêm: Vì *Điên đảo "mà vọng kiến nhận là có tính sinh ra, từ chỗ rốt ráo là không, lại thành rốt ráo là có"*---ý nói sự vật có bản chất là KHÔNG lại cho là CÓ). Cái "có Sanh" đó là lầm lỗi, sai phạm, và làm thành "Nghịch". Vì sai phạm làm mất mát cội rễ nên không thể về gốc rễ được!. Người cùng sai phạm là đồng nghiệp thì đồng cảm, thành ra chúng sanh Điên đảo (con người Điên đảo).